

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 2863/QĐ-TT ngày 31/12/2025 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về
đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là Chương trình hành động), Quyết định số 1033/QĐ-BTP ngày 17/4/2026 của Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn năm 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An với các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Bảo đảm các sự kiện hộ tịch được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật; chất lượng và tỷ lệ đăng ký hộ tịch được nâng cao, tập trung vào tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử đúng hạn, bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của nhóm đối tượng yếu thế, vùng sâu, vùng xa; hướng tới mục tiêu tất cả sự kiện hộ tịch đều được đăng ký, quản lý trên môi trường điện tử; dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đầy đủ, chính xác, thống nhất, cập nhật kịp thời, kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả.

1.2. Bảo đảm mọi người dân được thiết lập hồ sơ hộ tịch điện tử cá nhân, được cấp giấy tờ hộ tịch hợp lệ (bản điện tử, bản giấy); đẩy mạnh truyền thông, tăng cường nhận thức, thúc đẩy thay đổi hành vi, mức độ ủng hộ, khai thác, sử dụng của xã hội đối với giấy tờ, dữ liệu điện tử, đăng ký trực tuyến, sử dụng số định danh cá nhân, Ứng dụng định danh điện tử quốc gia - VNeID.

1.3. Số liệu hộ tịch được thống kê kịp thời, đầy đủ; thống kê nguyên nhân tử vong được cải thiện về chất lượng; tăng cường tính tin cậy, minh bạch, hiệu quả của số liệu thống kê hộ tịch, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu hiệu quả.

1.4. Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các ngành có liên quan trong hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; thiết lập và vận hành cơ chế chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch phục vụ công tác thống kê hộ tịch quốc gia.

2. Yêu cầu

2.1. Việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động phải bám sát nội dung, yêu cầu của Chương trình hành động của Thủ tướng Chính phủ và thực tiễn địa phương.

2.2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành liên quan: Tư pháp, Công an, Y tế, Tài chính, Tòa án nhân dân trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu; giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch đúng tiến độ, có chất lượng, hiệu quả.

2.3. Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả; gắn việc thực hiện Kế hoạch với công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động đăng ký, thống kê, kết nối, chia sẻ dữ liệu hộ tịch; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện

1.1. Triển khai Luật hộ tịch và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành

- a) Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.
- b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã.
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2027 và những năm tiếp theo.

1.2. Triển khai Quy chế phối hợp trong việc chia sẻ thông tin đăng ký, thống kê hộ tịch

- a) Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Y tế; Công an tỉnh; các sở, ngành khác có liên quan; UBND cấp xã;
- c) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Trung ương ban hành Quy chế.

1.3. Triển khai Quy chế phối hợp chia sẻ dữ liệu giữa ngành Tòa án và Tư pháp

- a) Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; Tòa án nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân các khu vực; UBND cấp xã.
- b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có Quy chế của Trung ương.

1.4. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, hướng dẫn và tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thực tế triển khai thi hành quy định pháp luật hộ tịch, triển khai thực hiện Chương trình

a) Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm; Báo cáo đánh giá việc thực hiện Chương trình giữa kỳ (2028) và Báo cáo tổng kết cuối kỳ (2030).

2. Cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký và thống kê hộ tịch

2.1. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện, làm giàu, làm sạch Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

a) Nội dung thực hiện: Rà soát, số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử còn sót (chưa số hóa theo Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử trên địa bàn tỉnh Nghệ An vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc); Xử lý, làm sạch dữ liệu hộ tịch; Vận động, hướng dẫn người dân đăng ký lại khai sinh đối với dữ liệu hộ tịch còn sót, không đủ điều kiện số hóa;....

b) Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; UBND cấp xã.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ngành khác có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Đẩy mạnh thực hiện trong năm 2026; Hàng năm tiếp tục thực hiện nếu có phát sinh.

2.2. Trang bị máy tính, kết nối mạng internet, máy in chất lượng tốt, phục vụ riêng cho công tác đăng ký, quản lý, thống kê hộ tịch

a) Nội dung thực hiện

- Tiến hành rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng máy tính, máy in và hệ thống mạng internet phục vụ cho công tác đăng ký hộ tịch;

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, trang bị, dự toán kinh phí tại các cơ quan đăng ký hộ tịch và tổ chức thực hiện.

b) Đơn vị thực hiện: UBND cấp xã;

c) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ngành khác có liên quan;

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2.3. Triển khai cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin nguyên nhân tử vong của ngành y tế, phục vụ kết nối, chia sẻ

a) Đơn vị thực hiện: Sở Y tế.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tư pháp; Các sở, ngành khác có liên quan; UBND cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế (*Bộ Y tế xây dựng, đưa vào vận hành thống nhất trước năm 2027*).

2.4. Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan y tế có chức năng thu thập dữ liệu sinh, tử

a) Đơn vị thực hiện: Sở Y tế.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính; Các sở, ngành khác có liên quan; các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm đội ngũ đủ tiêu chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng hỗ trợ, thực hiện hiệu quả công tác đăng ký, thống kê hộ tịch

3.1. Bố trí đủ số lượng công chức làm công tác hộ tịch tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch

a) Nội dung thực hiện: Rà soát, thống kê, bố trí bổ sung công chức khi có đề xuất.

b) Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Các sở, ngành khác có liên quan; UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3.2. Tập huấn, bồi dưỡng công chức làm công tác hộ tịch, nuôi con nuôi tại các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch

a) Nội dung thực hiện

- Mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ;
- Tập huấn, bổ sung, cập nhật kiến thức pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ mới;

b) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; UBND cấp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Tăng cường hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về quyền lợi, trách nhiệm trong đăng ký hộ tịch; nhận thức của cơ quan, tổ chức, xã hội về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch

4.1. Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

a) Mục tiêu:

(i) Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân

- Đến 2030, ít nhất 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết và hiểu cơ bản về quyền, nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch thiết yếu (khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ...);

- Nâng cao nhận thức của người dân về đăng ký hộ tịch, giấy tờ hộ tịch điện tử, tỷ lệ người yêu cầu chủ động đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến tăng tối thiểu 50% so với năm 2025;

(ii) Nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức

- Đến năm 2028, 100% công chức làm công tác hộ tịch cơ sở được tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn hướng dẫn thành thạo người dân thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử;

- Đến năm 2030, ít nhất 90% cán bộ y tế, công an, bảo hiểm xã hội, thống kê... hiểu và phối hợp hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân về đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu sinh, tử.

b) Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Y tế; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công an tỉnh; Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.2. Xây dựng, khai thác các sản phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động truyền thông

a) Nội dung, thời gian thực hiện:

- Triển khai quy chế phối hợp truyền thông liên ngành; bộ chỉ số theo dõi, đánh giá hiệu quả truyền thông; bộ nhận diện, thông điệp truyền thông quốc gia về đăng ký thống kê hộ tịch.

+ Mục tiêu:

(i) Đến năm 2030, triển khai ít nhất 03 chiến dịch truyền thông liên ngành ở địa phương.

(ii) Đến năm 2030, tất cả các địa phương xây dựng và duy trì Kế hoạch hàng năm truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; lồng ghép nội dung tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch trong chuyên trang, bản tin, nền tảng mạng xã hội của địa phương.

(iii) Ít nhất 70% người dân tiếp cận thông tin hộ tịch qua phương tiện truyền thông đại chúng, cổng dịch vụ công và nền tảng số khác.

+ Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Biên soạn tài liệu nguồn, cẩm nang hướng dẫn kỹ năng truyền thông và các sản phẩm truyền thông mẫu (sổ tay, cẩm nang số, video, infographic...). Thời gian thực hiện: Năm 2026, 2027.

- Triển khai thí điểm chiến dịch truyền thông ở địa phương. Thời gian thực hiện: Năm 2026 đến 2028 thí điểm.

b) Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; UBND cấp xã.

c) Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và phát thanh, truyền hình Nghệ An; các cơ quan báo chí và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

4.3. Nâng cao nhận thức về vai trò ý nghĩa của công tác đăng ký, thống kê hộ tịch

a) Nội dung thực hiện:

- Biên soạn tài liệu phục vụ cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về đăng ký, thống kê hộ tịch;

- Xây dựng Chuyên đề, Chuyên mục, Tọa đàm về đăng ký, thống kê hộ tịch trên Hệ thống phát thanh, truyền hình và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các ứng dụng nền tảng số (thi tìm hiểu pháp luật, thi sáng tạo nội dung về hộ tịch...); thực hiện hoạt động truyền thông lưu động tại cơ sở, cộng đồng (lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các lễ hội, sinh hoạt hội, hoạt động ngoại khóa, các diễn đàn, đối thoại tại thôn, bản, cụm dân cư...);

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác hộ tịch, đội ngũ làm công tác truyền thông.

b) Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; UBND cấp xã.

c) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Tăng cường tính đầy đủ của Cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử và cải thiện chất lượng thông tin nguyên nhân tử vong

5.1. Tham gia góp ý văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ chế thu thập thông tin tử vong và nguyên nhân tử vong

- a) Đơn vị thực hiện: Sở Y tế.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp; Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu của Bộ Y tế.

5.2. Vận hành hiệu quả mô hình chia sẻ dữ liệu tử vong giữa cơ quan y tế và cơ quan tư pháp.

- a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5.3. Tăng cường tính đầy đủ và kịp thời của cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử thực hiện bởi các cơ sở khám chữa bệnh, đặc biệt năng lực chẩn đoán và mã hóa nguyên nhân chính gây tử vong theo ICD

- a) Nội dung thực hiện:

- Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ y tế làm công tác cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thu thập, xử lý dữ liệu sinh, tử;

- Tăng cường tuân thủ thực hiện Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, nâng cao năng lực về chẩn đoán tại các cơ sở khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng mã hóa nguyên nhân tử vong theo ICD;

- b) Đơn vị thực hiện: Sở Y tế.
- c) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành khác có liên quan.
- d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5.4. Tăng cường thu thập và ghi nhận nguyên nhân tử vong đối với trường hợp tử vong tại cộng đồng

- a) Đơn vị thực hiện: Sở Y tế; Trạm Y tế.
- b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế.

5.5. Hiện đại hóa phương thức thu thập, phân tích và sử dụng số liệu tử vong và nguyên nhân tử vong

- a) Đơn vị thực hiện: Sở Y tế; Trạm Y tế.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ngành có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Thông tin thống kê về hộ tịch được bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đáp ứng đúng yêu cầu quản lý của Nhà nước và nhu cầu sử dụng của tổ chức, cá nhân

6.1. Nội dung thực hiện

- Thống kê tỷ lệ trẻ em được đăng ký khai sinh, tỷ lệ người chết được đăng ký khai tử hàng năm;
- Số liệu thống kê hộ tịch hàng năm được công bố công khai, bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, kịp thời.

6.2. Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; UBND cấp xã.

6.3. Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.

6.4. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Nâng dần tỷ lệ đăng ký, xác nhận các sự kiện hộ tịch quan trọng, cơ bản của cá nhân (khai sinh, khai tử); nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch nhằm bảo đảm số liệu thống kê hộ tịch chính xác, đầy đủ, kịp thời, bảo đảm tính phổ biến

7.1. Nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh

a) Mục tiêu:

- Đến năm 2028:

- + Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 95%;
- + Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 98%;
- + Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; cập nhật thông tin đúng thời hạn trên cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, tạo lập bản điện tử Giấy chứng sinh đạt 95%;
- + Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồ sơ giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%;
- + Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh đạt: 90%;
- + Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 01 năm kể từ thời điểm thống kê.

- Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 98,5%;

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 99%;

+ Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồi tố giai đoạn 2); bảo đảm 100% công dân Việt Nam (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.

b) Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; UBND cấp xã.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Y tế; Các sở, ngành có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7.2. Nâng cao tỷ lệ đăng ký khai tử

a) Mục tiêu:

- Đến năm 2028:

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 85%;

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 90%;

- Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 90%;

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 95%;

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử đạt 100%;

b) Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; UBND cấp xã.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Y tế; Các sở, ngành có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7.3. Nâng cao tỷ lệ tạo lập, cấp Giấy báo tử, ghi nhận, xác định nguyên nhân tử vong

a) Mục tiêu:

- Đến năm 2028:

+ Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt 80%;

+ Ít nhất 75% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế;

+ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80% trở lên; nguyên nhân tử vong do ngành y tế ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật.

- Đến năm 2030:

+ Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt từ 90%;

+ Ít nhất 80% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế;

+ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 90% trở lên;

b) Đơn vị thực hiện: Sở Y tế; UBND cấp xã.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp; Các sở, ngành có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7.4. Giảm tỷ lệ tảo hôn

a) Mục tiêu:

- Đến năm 2028: Các địa phương rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn;

- Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026 - 2028.

b) Đơn vị thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND cấp xã.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp; Các sở, ngành có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7.5. Cập nhật tình trạng hôn nhân của công dân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn

a) Mục tiêu:

- Đến năm 2028:

+ 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ 01/01/2026) được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch;

+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang CSDLHTĐT, đạt 85%.

- Đến năm 2030:

+ 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang CSDLHTĐT, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch;

+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước, đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang CSDLHTĐT đạt 95%.

b) Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện việc cập nhật quyết định ly hôn, hủy việc kết hôn trên Cơ sở dữ liệu của Tòa án; Sở Tư pháp, UBND cấp xã thực hiện việc cập nhật tình trạng hôn nhân của công dân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn thuộc thẩm quyền đăng ký.

c) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7.6. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch

a) Mục tiêu: Hàng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố, phổ biến theo chỉ tiêu về hộ tịch thống nhất trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp và chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp;

b) Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.

c) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, ngành, Thủ trưởng các đơn vị: Tư pháp, Y tế, Nội vụ; Dân tộc và Tôn giáo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính, Công an, Tòa án và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan; UBND cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ hàng năm (hoặc đột xuất), tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối của UBND tỉnh; chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản, quy chế liên ngành về đăng ký, thống kê hộ tịch; nâng cấp, làm sạch, số hóa dữ liệu và bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức cơ sở. Đồng thời, triển khai các hoạt động truyền thông và có biện pháp nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, bảo đảm tính chính xác, kịp thời của số liệu thống kê.

3. Sở Y tế chủ trì triển khai, vận hành cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử và nâng cao năng lực thu thập, mã hóa thông tin nguyên nhân tử vong từ tuyến tỉnh đến cơ sở; phối hợp chặt chẽ với ngành Tư pháp trong cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu sinh, tử.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì thực hiện việc cập nhật, đồng bộ hóa dữ liệu về các trường hợp ly hôn, hủy việc kết hôn từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo đúng lộ trình kế hoạch.

5. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, tham mưu phương án bố trí đủ số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6. Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì triển khai các biện pháp tuyên truyền, can thiệp nhằm thực hiện mục tiêu giảm thiểu tình trạng tảo hôn trên địa bàn tỉnh.

7. Công an tỉnh phối hợp chặt chẽ trong việc liên thông, chia sẻ, làm sạch dữ liệu hộ tịch; thúc đẩy ứng dụng định danh điện tử (VNeID) và số định danh cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và phát thanh, truyền hình Nghệ An phối hợp với Sở Tư pháp và các địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông đại chúng về quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch và các dịch vụ công trực tuyến.

9. Sở Tài chính chủ trì, tổng hợp kinh phí thực hiện Chương trình hành động của các sở, ngành, địa phương trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.

10. UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương; lồng ghép thực hiện có hiệu quả Chương trình với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình khác có liên quan của địa phương; bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí và trang thiết bị làm việc thực hiện Chương trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này được thực hiện theo mục IV Điều 1 Quyết định số 2836/QĐ-TTG ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ và theo quy định pháp luật hiện hành.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc đề nghị các ngành, các đơn vị báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; Y tế; Nội vụ; Tài chính; KH&CN; DT&TG; VH, TT&DL;
- CVP, PVP (NC) UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC (TP, TH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thành Vinh